CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Xây dựng điện VNECO 3

Ngày 30/09/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.2%	**7.5%**	**-**

DT thuần
Q3/25
54.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 8.30| 18.0%
YoY: ▲ 4.10| 8.1%

LN thuần
Q3/25
-2.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.91| 47.4%
YoY: ▼2.39| -884%

LN sau thuế
Q3/25
-2.13
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.94| 47.7%
YoY: ▼2.22| -2465%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
0.6%
YoY: +/-▲ 4.0%

ROE (TTM)
Q3/25
-32.9%
YoY: +/-▼ 10.9%

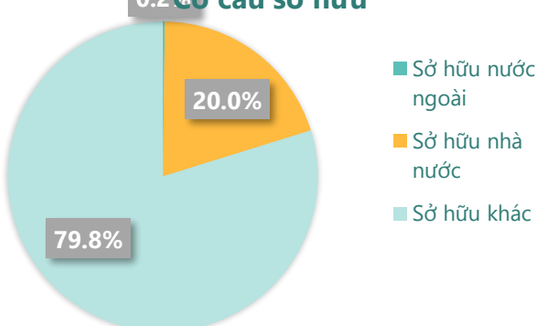
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,000 - 11,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11
Số lượng CPLH (CP)	1,319,710
KLGD BQ 20 phiên (CP)	580
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.04)
EPS	-4,538
P/E	-1.9

DT thuần
9T 2025
111
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 7.00| 6.4%

LN thuần
9T 2025
-6.10
tỷ VNĐ
YoY: ▼6.71| -1100%

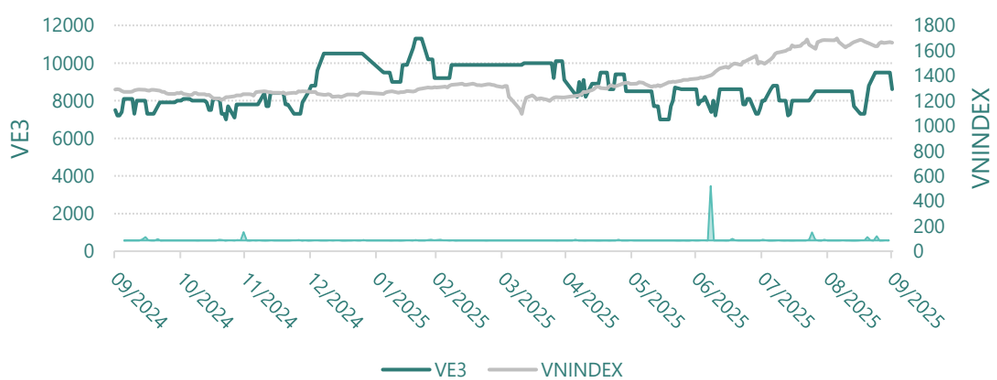
LN sau thuế
9T 2025
-6.16
tỷ VNĐ
YoY: ▼6.33| -3696%

Cơ cấu sở hữu

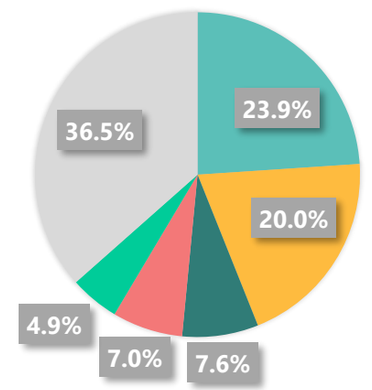


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

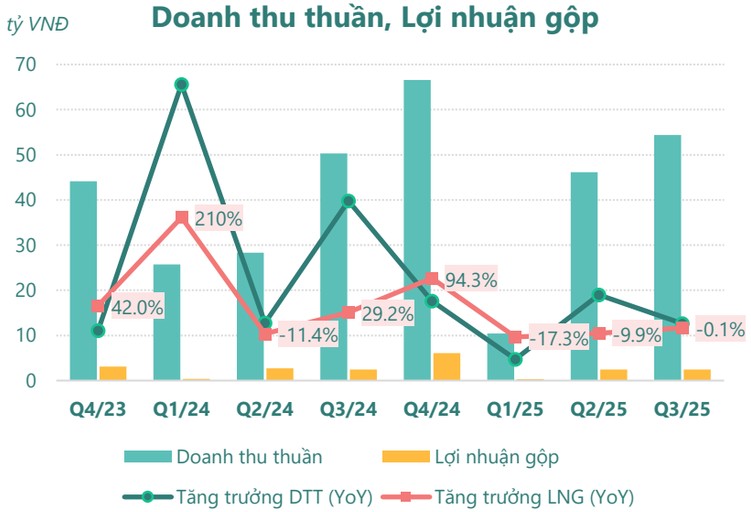


Lê Thị Hồng Thủy
Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam
CTCP Xây dựng và Phát triển TBG
Hoàng Cao Sơn
America LLC
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

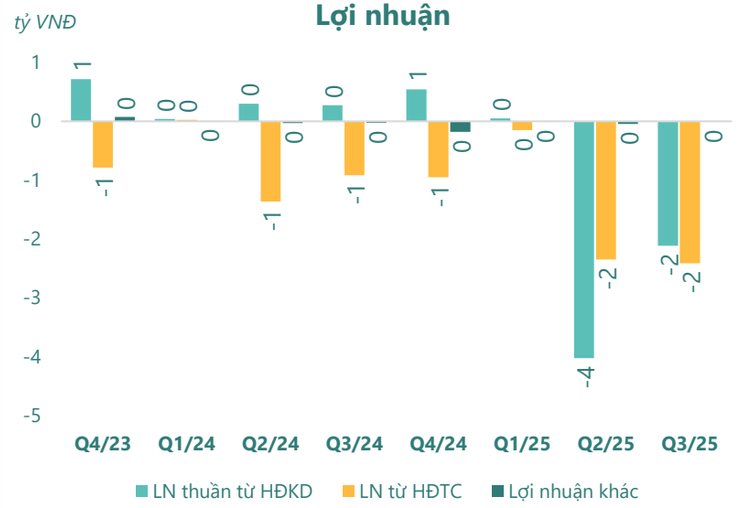
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



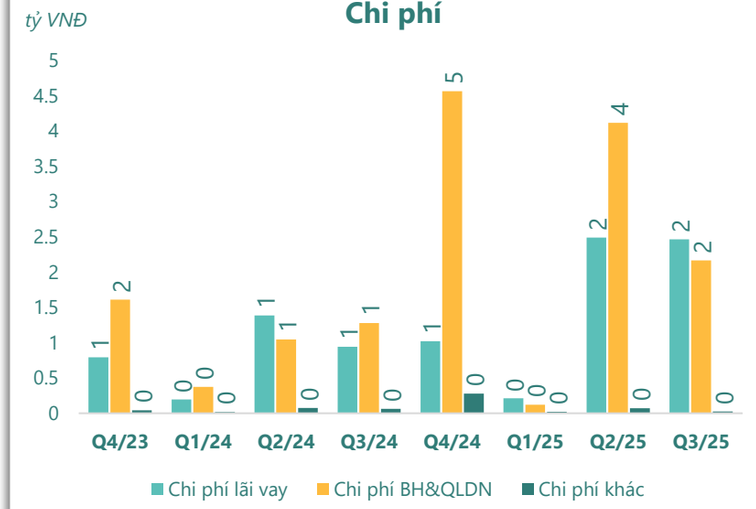
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



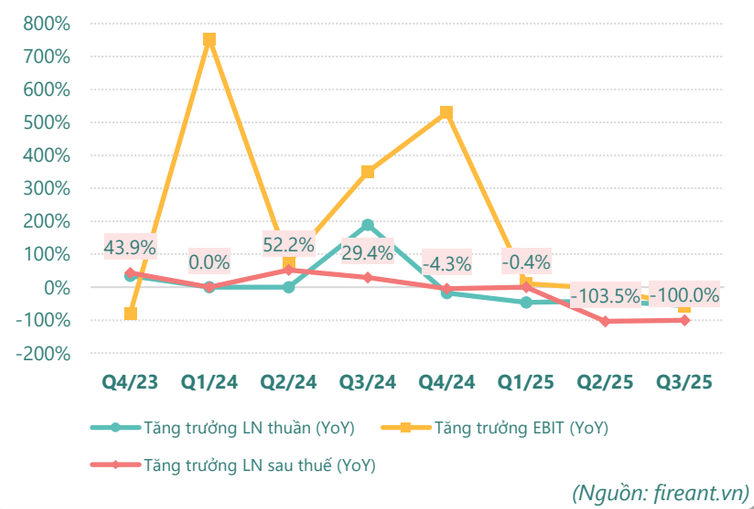
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



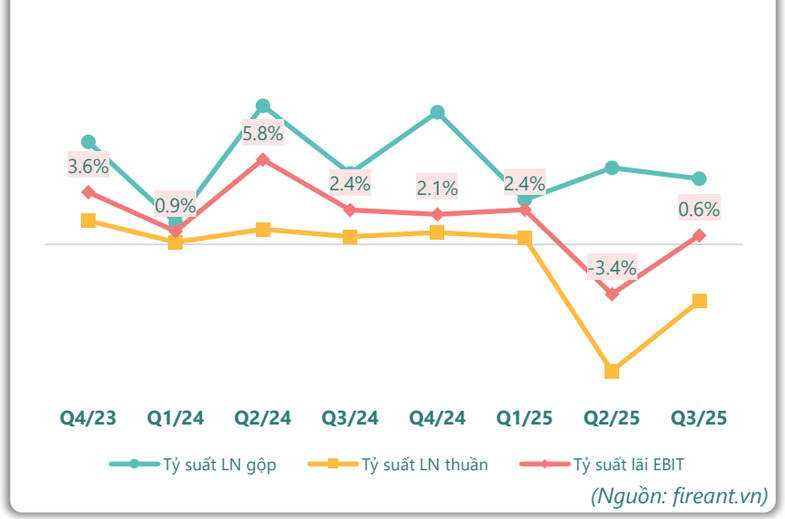
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



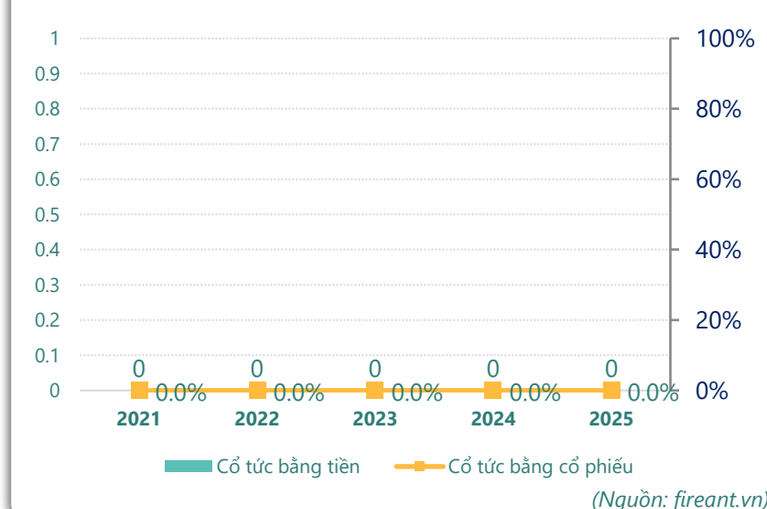
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

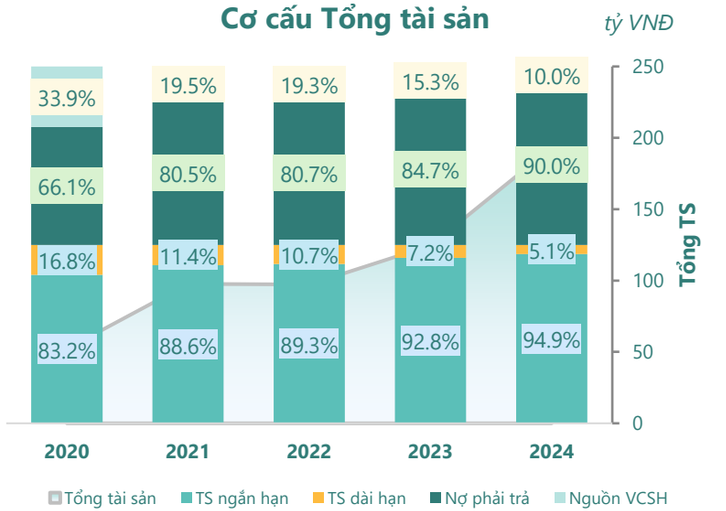
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

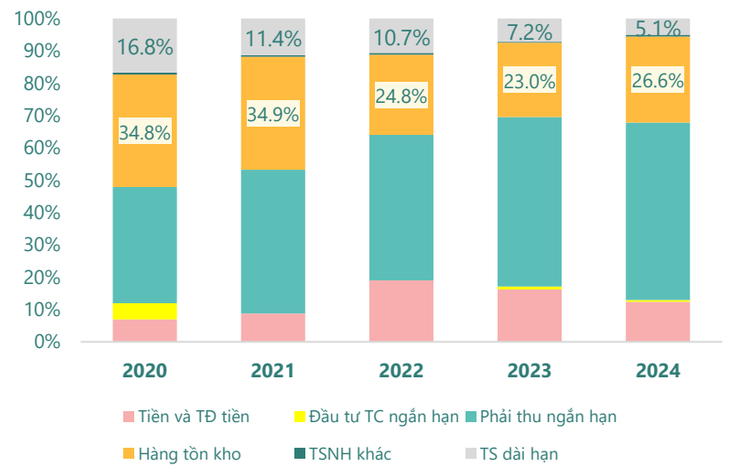
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



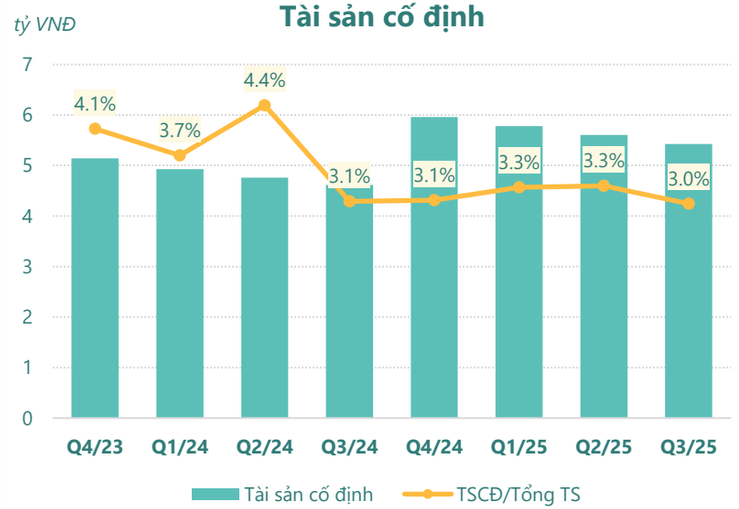
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



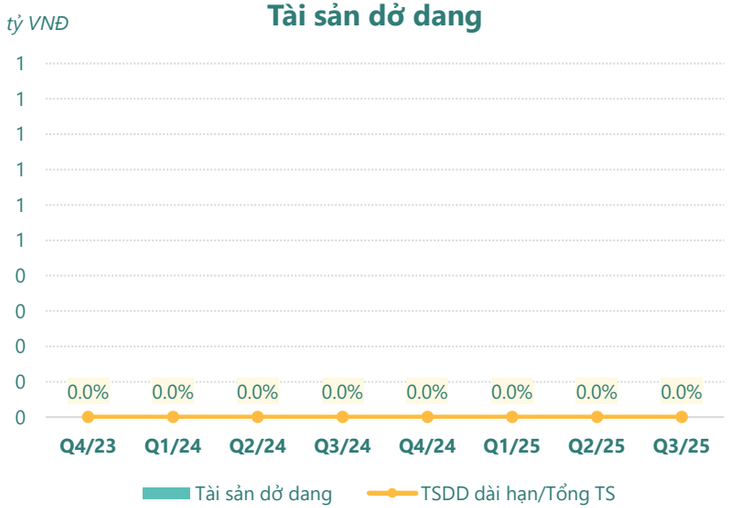
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



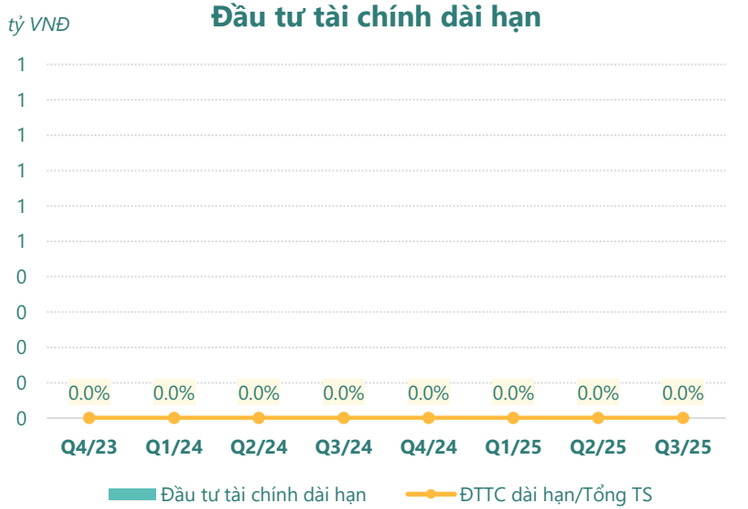
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



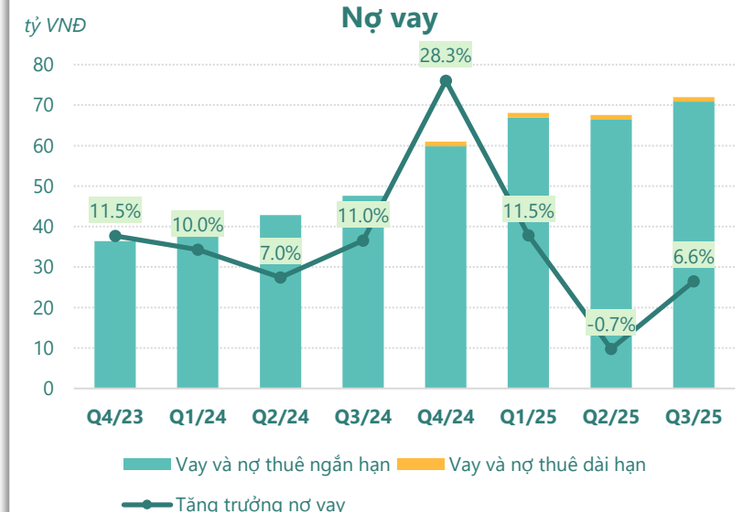
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

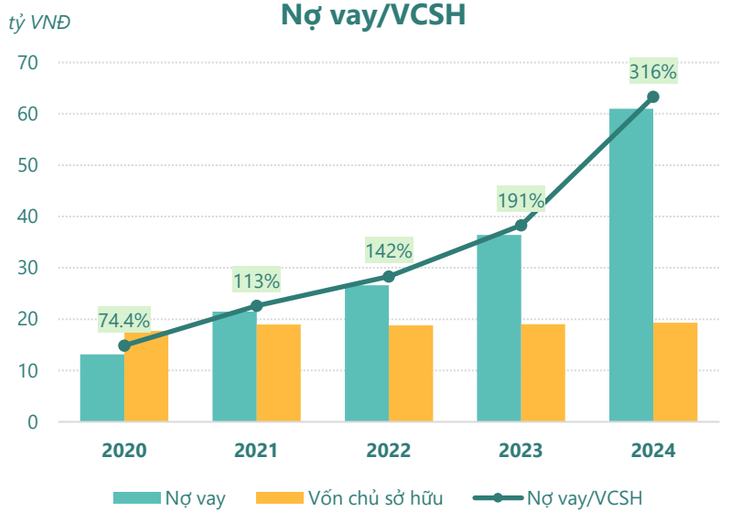
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

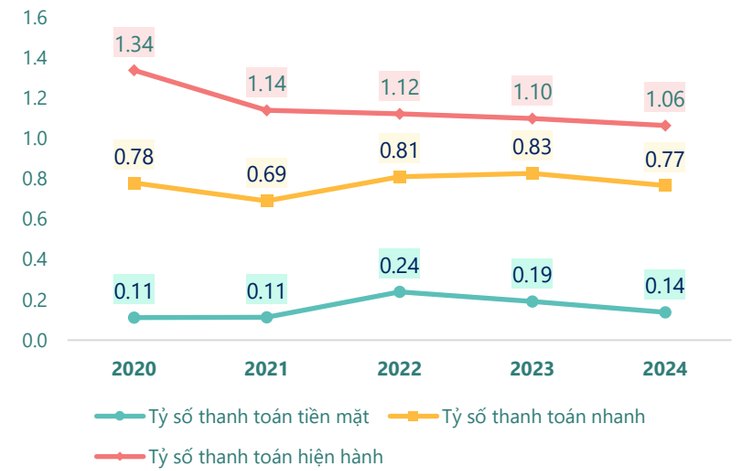
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



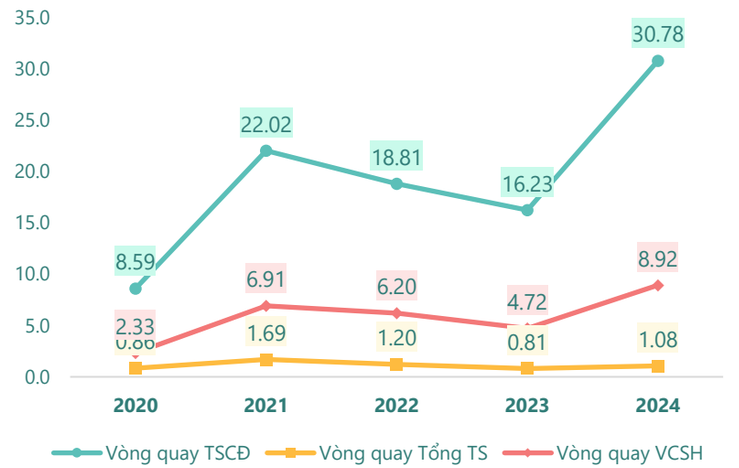
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



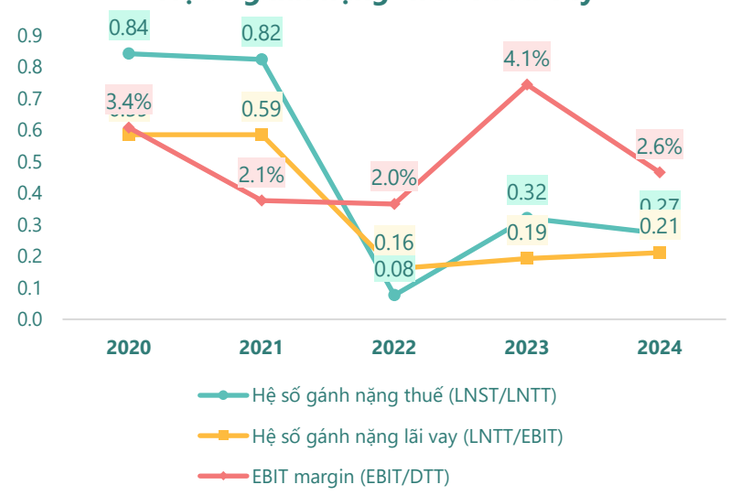
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



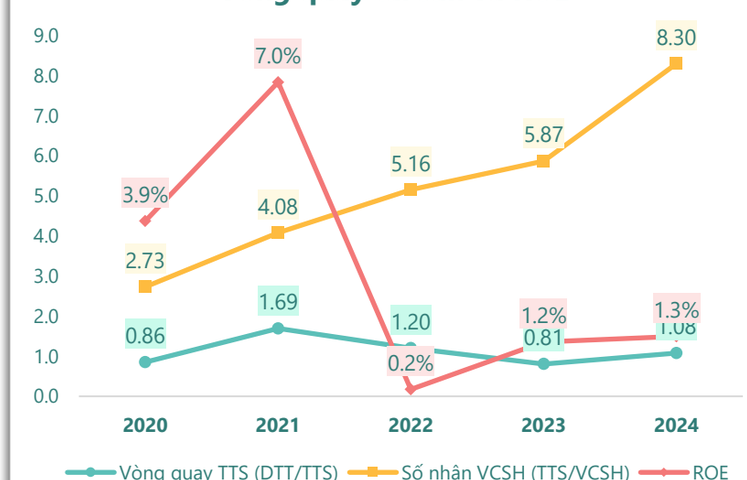
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



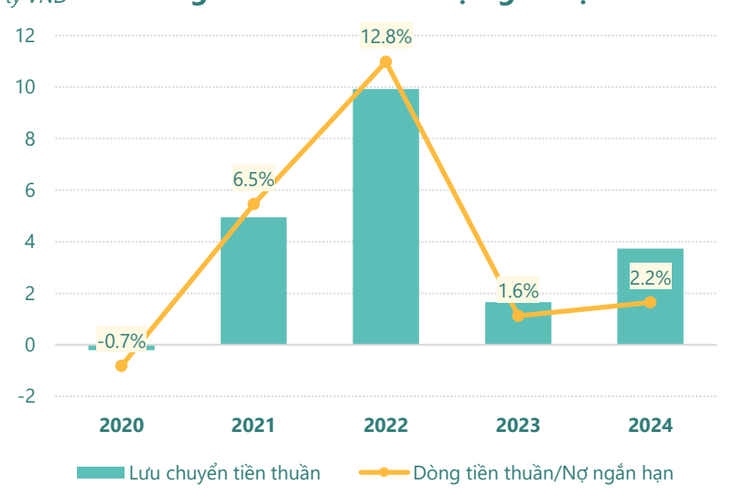
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**54.4**	**50.3**	**8.1%**	**111**	**104**	**6.4%**
Giá vốn hàng bán	51.9	47.8	8.6%	106	98.8	7.1%
Lợi nhuận gộp	2.46	2.46	0.1%	5.22	5.56	-6.1%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.03	63.8%	0.26	0.27	-3.9%
Chi phí TC	2.46	0.94	162%	5.18	2.52	105%
Chi phí lãi vay	2.46	0.94	162%	5.17	2.52	105%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.17**	**1.28**	**69.2%**	**6.40**	**2.70**	**137%**
LN thuần từ HĐKD	-2.12	0.27	-884%	-6.10	0.61	-1100%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.03**	**64.6%**	**-0.07**	**-0.06**	**-20.4%**
LN trước thuế	-2.13	0.25	-951%	-6.16	0.55	-1213%
Lợi nhuận sau thuế	**-2.13**	**0.09**	**-2465%**	**-6.16**	**0.17**	**-3696%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-2.13**	**0.09**	**-2465%**	**-6.16**	**0.17**	**-3696%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-7.58	17.4	-7.29	-23.3	3.39	-5.56
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.21	0.00	-1.42	0.04	0.04	0.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.80	-4.83	13.3	5.19	-0.50	4.45
Tiền đầu kỳ	6.21	1.22	13.8	23.9	5.79	8.72
Lưu chuyển tiền thuần	**-4.99**	**12.6**	**4.59**	**-18.1**	**2.93**	**-1.07**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.22	13.8	18.4	5.79	8.72	7.65

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**179**	**193**	**-7.4%**
Tài sản ngắn hạn	170	183	-7.4%
Tiền và tương đương tiền	14.4	23.9	-39.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.20	1.20	0.0%
Phải thu ngắn hạn	102	106	-3.4%
Hàng tồn kho	51.7	51.3	0.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.23	1.08	-78.7%
Tài sản dài hạn	**9.17**	**9.79**	**-6.3%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	5.42	5.96	-9.0%
Bất động sản đầu tư	3.49	3.49	0.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.26**	**0.34**	**-25.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	162	174	-7.0%
Nợ ngắn hạn	**161**	**172**	**-6.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	70.9	59.8	18.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	57.6	59.2	-2.8%
Nợ dài hạn	1.09	1.61	-32.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	1.09	1.20	-9.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**17.2**	**19.3**	**-10.6%**
Vốn chủ sở hữu	**17.2**	**19.3**	**-10.6%**
Vốn điều lệ	13.2	13.2	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)